DÉPOT LÉGAL
DÉPOT LÉGAL INDOCHINE N° 7140

SỐ 918 NĂM THỨ MƯỜI — MỖI SỐ 4 XU — 丙子年 閏月十五日 — NGÀY THỨ NĂM 4 JUIN 1936

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản ba kỳ: thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

BÁO-QUÁN
Số 122, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 62
Giây thép: TIENGDAN HUE

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm 4$00	8$00
Sáu tháng 2.00	4.50
Ba tháng 1.00	2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho ông TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương lượng trước.

敲民

Liêm là cái đức mà quan trường phải giữ trước nhứt.

LẠI MỘT VỤ HỐI-LỘ

(Vu làm Cọng-sản để đòi tiền)

Ở Trung-kỳ năm trên có viên Tri-phủ ăn hối-lộ bị án. Mới tháng Mai đây, ngoài Bắc có viên Tri-phủ Quảng-oai bị hồi-cư tịnh-sỉ (mise en disponibilité) vì ăn hối-lộ trong một vụ bảo-cử lý-trưởng (Tiếng-dân số 915 ra ngày 28 Mai có đăng). Nay trong Nam lại có vụ quan Chủ-quận Đức-hòa (Chợ-lớn) vu dân làm cọng-sản để đòi tiền, bị đổi đi hạt khác mà dư-luận đương sôi-nổi.

Theo báo *Việt-Nam* (số 204 ra ngày 28-5-36, và cả báo Pháp-văn) thì hôm 5 Mai, 40 người dân trong 10 làng (Đức-hòa) bị ông chủ-quận Trần-văn-Khuê bắt giam về tội «làm cọng-sản». Trong đám bắt đó có tên Sắc làm tại lò đường ông Dubois, chịu 70 đồng được tha, ông Dubois lấy làm nghi.

Kế đó có lính tới bắt 3 tên cu-li của ông Dubois nữa. Tên cai Thời là lính gác ở bót Hiệp-hòa dẫn 3 người tới hầu ông quận, vào nhà không thấy ông Quận, chỉ gặp bà lớn, bà bảo muốn êm chuyện thì 3 người phải có 50$.

Ngày 21 Mai, ông Dubois đưa cho 3 tên cu-li đủ 50$ nhưng ghi số giấy bạc ấy vào trong quyển sổ nhỏ bỏ túi. Liền đó ông cho quan chủ tỉnh hay tin và báo với sở Mật-thám Saigon. Đúng 7 giờ tối bữa đó, tính mật-thám đến bắt được tại trận vụ hối-lộ nầy tại nhà quan quận Khuê....

Báo *Công-Luận* ra ngày ấy cũng nhận vụ hối-lộ nầy thật có, mà nói do tên cai Thời bảo ngọt nên mắc bẫy, chớ quan Quận bị đổi không can gì việc nầy, tỏ ý bênh-vực quan quận Khuê. (Báo *Điện-Tín* số vừa rồi cũng tỏ ý bênh vực).

Dư-luận trong Nam đối với vụ nầy là thế, song dẫu sao vụ hối lộ nầy có tang chứng dích-xác, dích-xác như mấy vụ «bạc có làm dấu» mà trên các báo đã thuật lâu nay. Dẫu là chuyện của tên cai Thời kia mà y là người ở dưới quyền quan quận, lại nhận bạc ngay ở cửa nhà quan, thì quan không tài gì viện cớ mà giữ tiếng «thanh bạch» cho khỏi vết lọ ấy được.

Đáng buồn cho quan-trường người Nam mang cái tiếng chung «hối-lộ di-truyền», vì lâu nay mấy vụ phát-lộ ra đều do người Pháp đặt máy «bạc làm dấu» mà quan Nam ta cứ mắc ngạm, mắc ngạm cho đến có tờ báo muốn hối-hộ, mà hối-hộ nghe cái lẻ nó yếu ớt quá!

Vụ nầy đen tối thế nào, nhà đương-cuộc Pháp đã biết thừa, nghiệm một việc đổi quan Quận đi thì đủ rõ. Tội nghiệp là bọn dân bị bắt oan kia, bạc đem tới cửa nhà quan, do tay người lính hầu quan nhận lấy, tang chứng sờ sờ mà có nhà báo nở nhắc chuyện cũ để chồng thêm cục tội, nào là «ở cọng-sản», nào «có thơ dọa quan»..., người có làm có chịu, nỏ nói làm gì, thương hại cho những kẻ đã bị vu oan như người tế giếng mà còn bị đá dằn lên trên!

«Cửa tôi như chợ, lòng tôi như nước» (門如市, 心如水). Nhân cái gương trên, xin mượn câu nầy khuyên cho ai trong quan-trường muốn giữ tiếng «thanh-bạch» dùng để đến chuyện vở lở như cái «ca» trên, thì khó chuộc tiếng «thanh-bạch» lắm.

Khi-Ưu-Sinh

CHUYỆN ĐỜI

Ngoại địch với nha phiến cái gì nguy hơn?

Biện nước Tàu đương bị cái nạn xâm lược của người Nhật, Tưởng giới Thạch thì chủ-trương kiên trì chủ nghĩa «bất đề kháng» làm cho lòng sôi nổi của quốc dân nổi khắp nơi; nào bọn sinh viên động, dư luận công kích, đến nên cái tội Tưởng cho là bán nước.

Trái lại đối với trong nước về sự cấm nha phiến thì Tưởng lại trừng trị thẳng tay. Bữa nọ, Tưởng lại tuyên ngôn giữa Tổng hội cấm yên có đoạn như vầy:

«Có một hạng người có cái quan niệm lầm lạc, nhận là ngay cơ nước nhà, thứ nhất là tại ngoại vụ (chỉ sự bị xâm lược), thứ hai là nha phiến... Nhưng không hiểu rằng ngoại vụ là sự xâm lược, gầm lực tự ngoài mà vào; còn nha phiến là tự bản thân mình trụy lạc, cái hại bề trong, ấy là tự sát. Nên theo sự thế và tính chất mà xét thì cái nạn nha phiến, ngay hiểm ơn ngoại vụ xấp mấy...».

Một tờ báo Hoa kiều (l'Opinion) thuật lời tuyên ngôn của Tưởng trên, diễn ra luận lý:

1) Đề kháng ngoại vụ với cấm nha phiến, cái gì quan trọng hơn?

Cấm nha phiến là quan trọng hơn.

2) Vậy muốn để kháng ngoại vụ, trước phải cấm nha phiến...

3) Cấm nha phiến có mau lắm cũng 6 năm mới thành công, thì đề kháng ngoại địch phải lâu hơn nữa...

Tờ báo trên nói thế là có ý nhạo họ Tưởng xem cái họa nha phiến ngay hơn cái họa ngoại vụ, nên chậm việc cấm nha phiến mà không lo gì ngoại vụ. Theo như Chương mai thì họ Tưởng nói đó là căn cứ trên lịch sử, chớ không phải nói trống. Vì nếu trong nguyên cái ngày cơ nước Tàu thì ai cũng nhận là gây dựng từ cái họa nha phiến:

Nguyên trước nước Tàu là một nước người nhiều đất rộng có lịch sử văn minh tối cổ làm chúa ở phương đông, nào ai dám khinh rẻ. Từ năm 1840, Lâm-tắc-Từ Tổng đốc Quảng đông, đốt mấy chục chiếc tàu nha phiến của nước Anh, nước Anh nổi giận phang cho một trận, rồi bắt mở 5 cửa bến thông thương. Từ đó nha phiến trên vào trong nước chừng nào thì thế lực nước người xâm vào chừng ấy, rồi từ đó người Âu người Mỹ ngang dọc đã xâu cho đến anh Nhật tàn, ngày trước họa theo Tàu, cũng trở dáo ăn hiếp. Nói tóm lại cả Âu-Mỹ và Nhật chiếm hết lợi quyền nước Tàu, mà tàu cứ ôm ấp lấy nha phiến! Xem đó thì ngày cơ nước Tàu, không phải gây dựng từ nha phiến mà đi họa đến nay sao?

Họ Tưởng cần trị tội nha phiến hơn ngự ngoại vụ là có quan niệm trên lịch sử đó. Đừng nên nhạo làm gì. Khiến một đứa là người Nhật cứ chỗ nha phiến nào mà Tưởng không dám bắt thôi!

Chương-mai

NHÀ LAO TOURANE

Sao không được y như qui trình đã định?

Chế độ giam ngục, nhà nước có đặt qui luật hẳn hoài, mà người thừa hành hay làm sai, nên tù phạm thường có tiếng than van. Chuyện ở nhà lao Tourane nầy là một, mong nhà đương cuộc để ý.

1) Phần ăn hằng ngày. — Theo «cahier de charge» của nhà nước, thì mỗi người tù mỗi bữa ăn 0kg35 gạo nhì hạng, nấu chín thành 0kg700 cơm; cá tươi nấu chín 0k100, rau sống 0k100, muối rang 0k005 và nước uống thì nước chè xanh. Mỗi tuần chủ nhựt mai ngày thứ năm và chủ nhựt thì được ăn mỗi người là 0kg080 thịt bò hoặc heo.

Theo chương trình kể trên, thì sự ăn uống của hạng tù cũng phân phát. Thế mà đến bữa ăn, chúng phát cho mỗi người một vắt cơm chỉ cầm tại tay mà ăn, chớ không có đồ đựng gì cả, lại khổ một nỗi vắt cơm kia có tốt đâu! hoặc là gạo mục nát, hoặc gạo sâu mọt lẫn vào.

Còn đồ ăn tiếng thì 0kg100 cá tươi mỗi người, mà chúng chỉ cấp cho đồ ương, đồ nát; cứ hai người một ấu nhỏ chút chỉ được 100 grammes cả 2 phần.

Rau thì mỗi người chỉ được độ 30 grammes là cùng. Đến bữa ăn thịt, bò hoặc heo, chúng chỉ dùng gân hoặc vuốt bò mà kẻo, ăn được không mặc kệ, hễ ai có nói thì bị roi cặt bò lên đầu!

Không rõ sự thầu cơm nầy, mấy người surveillant trong lao có ý gì với kẻ thầu (fournisseur) không, mà cho chỏ như vậy?

2) Làm việc trong lao. — Theo luật nhà tù thì những người bị «mandat dépôt» chưa thành án, không cất làm việc gì hết. Thế mà các người gardien ở trong lao, dùng riêng luật theo ý của họ thôi, nghĩa là hạng người mới bị «mandat dépôt» đó thì mỗi buổi mai 7 giờ rưỡi phải ra quét, dọn, nhổ cỏ, chùi đồ tiêu; mà thứ nhứt là người nào coi bộ có xu, thì họ bắt chùi cầu tiêu trước, làm như vậy là cốt để... Vậy cho nên người nào chịu khổ không kham, thì phải xô miệng vô tai họ mà..., họ mới lơ đi chỗ, rồi lại bắt người khác.

Còn một đều nầy cũng có hơi nghiệt, là ở nhà tù khi nào cũng có một tên coi việc dọn vườn trong lao, thiệt ra làm gì khác đâu! Nguyên trong lao có một người «surveillant» là L. v. C. không rõ đau bệnh gì mà hai cổ chân quanh năm cứ lỗ chảy nước ròng ròng, ngày hai buổi bắt tên kia nấu nước mà kỳ rửa cho va, mùi hôi tanh rất là khó chịu, nên mỗi khi cất người coi việc dọn dẹp thì ai cũng nể nạnh.

Nhưng đều tệ nói trên, mong nhà chức trách lưu ý mà sửa đổi cho.

Biết rỏ

QUAN CÔNG-SỨ FAIFOO M. JÉRUSALÉMY TỪ TRẦN

Như tin đã đăng trước, quan Công-sứ Jérusalémy tỉnh Quảng-nam đến 16 juin đây sẽ đáp tàu về Pháp nghỉ. Hay được tin bữa lễ Pentecôte 31 Mai, ngài đi rải từ trần trong khi đi tắm biển gần Cửa-đại độ 1 cây số. Cái rải thật không ngờ!

T. D.

việc thế giới

TRUNG HOA

Buôn đồ lậu

Bắc-kinh, 27-5 — Trong chín tháng sau đây, sở đoan Tsingtao mất 50 triệu phật lăng thuế, vì cái nạn buôn đồ lậu.

Thượng-hải, 27-5 — Theo thông tấn «Reuter» thì một toán bọm buôn đồ lậu có súng ống hẳn hòi chiếm mấy toa hạng ba một chiếc xe hỏa đêm từ Thượng hải đến Pankéang. Sau khi đuổi các hành khách ở trong họ đưa lên chất đầy 500 bao tơ nhân tạo. Họ lại toan đánh phá chiếc xe tốc hành quốc tế nhưng bị lính binh Nhật ngăn cản.

Sau khi Chính phủ Trung hoa phản đối với Chính phủ Nhật về việc bán buôn đồ lậu có ảnh hưởng với quân Nhật Hoa bắc, cuộc can thiệp ngăn cản bọm buôn đồ lậu kia có ý nghĩa lắm.

Londres, 28-5. — Theo phóng viên báo «Times» ở Đông kinh thì đại biểu bộ Ngoại giao Nhật có tuyên bố rằng Chính phủ Nhật không có ý can thiệp vào việc buôn đồ lậu, vì «không có việc buôn đồ lậu trong toàn bọt Hoa bắc».

Hồ bắc tự trị

Londres, 28-5. — Chính phủ Hồ bắc, nói sự thiệt, thì đã là một Chính phủ tự trị. Cũng như Quảng châu, Singkiang và Ngoại Mông cổ vậy, Chính phủ ấy tự định «tarif» thương chính riêng.

Người Nhật ở Hoa bắc

Thượng-hải, 28-5. — Trả lời thơ phản đối của Trung hoa về việc Nhật tăng thêm quân ở Hoa bắc, người Nhật viện hiệp ước Boxers năm 1901 mà nói vì nạn cọng sản mỗi ngày mỗi thêm lớn, nên Nhật phải tăng binh; sự tăng binh ấy không động đến chủ quyền của Trung hoa hết. Viên quan năm Isini trưởng tham mưu Nhật tuyên bố rằng số quân Nhật ở Hoa bắc không quá 7000 người, có là chỉ từ 6.500 thôi.

Ngoại sứ Nam kinh đã truyền cho Đại sứ Trung hoa ở Đông kinh bức thơ trả lời của Nhật như trên, nói rằng hiệp ước Boxers chỉ định cho các đồn lính ngoại quốc ở Trung hoa chứa nhiều lắm là 2.000 người thôi.

Ông Taichitao, Viện trưởng viện Thanh tra Chính phủ Nam kinh, tuyên bố với viên Reuter «Reuter» rằng bây giờ không còn phải là thời kỳ nói miệng, mà phải hành động, và ông mong rằng tất cả nhân dân đều sắp sẵn để cứu quốc. Ông nói: «Trung hoa đã sẵn sàng đương đầu với bất kỳ nước nào!».

Vấn đề Mông cổ

Bắc-kinh, 27-5.— Chính phủ Trung hoa cho việc viên võ quan nhật ở Bắc kinh sang Chapeor (đô thành của Chính phủ Mông cổ tự trị sau nầy), mục đích là giục các hoàng thân Mông cổ mau mau theo ý muốn của Nhật mà đòi quyền tự trị đối với Chính phủ Nam kinh.

Nam kinh với Chánh phủ Tây nam

Đông-kinh, 27-5. — Tin ở Quảng châu đến, thì quan chức Trung hoa ở Tây nam đã ở ủy binh chực ngăn đánh quân của Chính phủ Nam kinh không cho qua biên Giới Quảng đông và Quảng tây.

Tưởng giới-Thạch đã nhứt định trừ các tay chuyên quyền ở Tây nam Trung hoa.

PHÁP

Công việc lập Nội các của ông Léon Blum

Paris, 28-5 — Buổi chiều, ông Blum tiếp riêng mấy ông Salengro, nghị viên và xã trưởng thành Lille, ông Jouhaux, Tổng thư ký Tổng liên đoàn lao động và ông Racamond) phó Tổng thư ký.

Paris, 29-5 — Ông Blum tiếp hai ông Grumbach và Julos Moch và đoàn đại biểu viên chức các công sở.

Cũng hôm nay, một đoàn đại biểu phụ nữ thuộc về Mặt trận Bình dân đến yết kiến ông Blum yêu cầu quyền đầu phiếu, các quyền công dân và chính trị, và quyền làm việc ngoài.

Ông Blum lại tiếp ông Vigne, Tổng thư ký liên hiệp hội thợ mỏ, ông nầy tuyên bố: «Thợ mỏ cũng có điều cần phải đòi và mong thấy thành hiệu như các lao động khác. Nhưng thợ mỏ hay nhẫn nại, biết chờ».

Một cuộc bãi công lớn

Paris, 28-5.— Đòi yêu cầu mấy điều: Tài hành tuần làm việc 40 giờ, trả tiền công ngày nghỉ, tăng tiền công và các chủ xưởng phải thừa nhận các đoàn đại biểu của thợ, nên thợ các nhà máy xe điện Lavalette ở St Ouen, Nieuport ở Issy-les-Moulineaux và Farman ở Boulogne đã bãi công mấy bữa nầy. Sớm hôm nay thợ các nhà máy Renault ở Billancourt, và nhà máy Fiat cũng bãi công. Theo báo «Intransigeant» thì một mình các nhà máy Renault đã đến 38.000 thợ bãi công. Cách hành động của thợ bãi công không có chút gì là bạo động cả: họ chỉ khoanh tay ngồi luôn ngày luôn đêm trong nhà máy, phải đem đồ ăn đồ uống đến cho họ dùng.

Paris, 29-5. — Cuộc bãi công của các thợ xe điện lan rộng đến 12 nhà máy khác nữa: Citroen, Rosengart, Salmson, Gnome et-Rhône, Licorne, Delaunay-Belleville v. v..., số thợ bãi công kể có trên 40.000.

Số thợ bãi công trước sau cả thảy theo lời Tổng trưởng Lao động, là 8, 9 vạn.

Cuộc bãi công nầy có ý muốn cuốn cả thợ làm nhà cửa nữa. Hiện các thợ đang vào việc kiến trúc các gian nhà về cuộc đấu xảo 1937 đã bãi công rồi.

Paris, 28-5.— Trong một cuộc hội hiệp với các đại biểu thợ thuyền, các chủ xưởng tuyên bố của làng hiện luận về các đề án yêu cầu của thợ thuyền, nhưng một đề án hiện là thợ thuyền phải rút ra ngoài các xưởng máy trước đã; họ lại thêm: nếu không chịu ra thì họ phải yêu cầu Chính phủ hành động theo luật.

Thủ tướng Albert Sarraut phải cậy ông Blum và ông Jouhaux xử trí giúp vụ bãi công nầy.

Đứng với Ý

Paris, 28-5. — Báo «Journal des Débats» được tin ở Rome rằng theo tin đồn mấy bữa rày, thì cuộc đàm thoại giữa Đại sứ Đức và Mussolini quan trọng lắm. Đức cho Ý biết trước những sự gì cần thiệt làm thay đổi chính sách của mình, cho Ý thì cam đoan sẽ làm hậu thuẫn cho Đức trong việc đòi thuộc địa.

TÂY BAN NHA

Cũng bãi công

Madrid, 28-5 — Hiện có trên đám bãi công ở Tây ban Nha, ở các tỉnh xảy ra nhiều cuộc xô xát kịch liệt, cũng nổ luôn luôn.

Thợ rèn Nhật-bản tặng Hitler một cây gươm

Tin Đông-kinh ngày 19-5-36, lò thợ rèn Lô Ốc ở Nhật bản có tiếng lâu nay, có đại biểu 7 người tới sứ quán Đức dâng một cây gươm, nhờ Công sứ Đức chuyển trình cho Nguyên-thủ Hitler.

Khi làm lễ tặng gươm, đại biểu thợ là Độ-biên có diễn thuyết nói:

«Gươm là tượng-trưng của tinh thần nước Nhật bản, nay tặng nguyên thủ Đức để tăng tình bang giao Nhật-Đức hai nước...».

Cây gươm nầy do 4 người thợ ra công rèn, trang sức rất đẹp, rỏ là thanh gươm qui báu.

Tháng trước Hitler tặng Nhật hoàng mấy bức tranh, nay thợ rèn Nhật tặng thanh gươm cho Hitler. Hai nước vỗ lực thờ chủ nghĩa xâm lược mà giao hảo với nhau, muốn cho cuộc Á Âu hòa bình cũng khó nhỉ!

Xin 2 bạn đồng nghiệp trong Nam nhớ cho

Báo Công giáo đồng thinh số 794 ra ngày 1-5-36, và số 795 ra ngày 7-5-36 có trích của Bản báo 3 bài y nguyên văn mà đều sửa đổi đề (titre) lại:

1°) «Cái đo cũng tiến» (sửa lại là «cái đo tiến bộ»).

2°) «Người Tàu cũng có chuyện ngông» (sửa lại là «chuyện ngông ở xứ người»).

3°) «Cũng là Âu hóa mà cảm hiệu khác nhau — Gương nước Nhật và nước Tàu» (sửa lại là «gương người Tàu và nước Nhật»).

Lại báo Công-luận gần đây lục bài của Tiếng-dân mà không đề tỏ «Tiếng-dân», hoặc không đề gì cả, như số 7135 ra ngày 26 Mai có hai bài:

1) «Quan ở Triều Mân-châu».

2) «Lai lịch cái ngày kỷ niệm 1er Mai».

Vậy bạn đồng nghiệp nhớ có trích thì để chỉ Tiếng-dân rõ ràng cho, vì những bài ấy là bài của Tòa-soạn Tiếng-dân dịch thuật hoặc soạn chớ không phải tìm vật.

Tiếng-Dân

Lại mối tệ kỳ hào quan viên

Mối tệ ở hương thôn, người ta thường đổ lỗi cho bọn lý hương đương chức, cái đó cố nhiên, song chỉ ở những làng, trên hương lý không có quan viên kỳ hào, hay là có mà không có bè đảng thế lực, hương lý được cầm độc quyền việc làng kia. Đến như những làng có quan viên kỳ hào có quyền thế, thì hương lý chỉ là tay sai như khác kẻ, chịu đắm cho bọn thế lực ấy. Cái màn kín ấy không phải toàn cả mối tệng đâu thì, song có làng có tình cảnh đặc biệt ấy, tưởng nên dở toang ra cho công chúng cùng biết.

Thường thường những làng đặc biệt ấy có những mối tệ.

1) Bọn quan viên kỳ hào ấy thường là bọn giàu sang có thế lực, họ lớn, đảng đông, hương lý trong làng thường là người tay chưn của họ, chịu lòn theo họ, cung phụng phần lợi cho họ (như công điền công bản v. v.) thì tha hồ họ bóc lột bọn dân ngu. Trái lại, hương lý ngay thẳng, làm mích lòng họ thì họ xui dân kiện cáo sanh sự khuấy rối.

2) Như vụ thuế thì phái mạnh ấy không chịu nộp phần mình, có nộp cũng nhiều ít qua loa, hương lý không giám đòi, tự nhiên phải thu cao của bọn dân mà bổ lại.

3) Trong đám mạnh ấy, sở trường nhứt là lối ra vào cửa công, tán hát quan nha, theo tánh thông thường dua nịnh của người đời, quan nha cũng thích, nên họ hay tới lui để dựa thế mà lên với dân ngu.

4) Lý trưởng ngày nay tuy đã có lý công cử, song phần nhiều dân làng gio họ thao túng, ý dân dàn, ưng thuận người nầy, mà phái viên hào kia không bằng lòng thì không sao ra ứng cử được, mà có ứng cử họ cũng tìm cách làm khó dễ. Làm lý hương không ăn gì mà thêm sự lôi thôi, nên người có tư cách khá, không ai chịu làm, vì không chịu theo ý riêng bọn ấy được.

Hiện vụ thuế năm nay, có làng lý trưởng khai trương, mời bọn viên kỳ ra dự thâu, họ đòi nào tiệc xôi thịt, nào rượu, thuốc phiện nầy nọ mới chịu dự, có làng lý trưởng sắm tiệc mời họ mà họ làm ngẩng không chịu dự, vì lý trưởng không phải phe cánh họ, tựu trung lại có tang sanh sự khuấy rầy nữa.

Cái tệ lý hương lâu nay đã nói nhiều, mà cái tệ viên sắc kỳ hào ít ai nói đến, kỳ giả viết bài nầy không có ý gì bênh bọn hương lý đương sự, cốt cung tài liệu cho nhà đương cuộc khảo xét kỹ càng. Làng nào mà hương lý lộng quyền thì trị hương lý, làng nào hương lý chỉ làm khác kẻ cho bọn viên hào thì nên trừ cái tệ viên hào đi, vì cái màn kín sau hương lý còn có hạng cầm máy xoay đó, mà hạng ấy thường đứng ngoài hưởng mối lợi riêng.

Hương dân

https://tieulun.hopto.org

Một cái đặc điểm về cựu nữ giới

CHUYỆN CỤ BÀ SÀO-NAM

Tháng trước đây, một tờ báo nọ có thuật chuyện cụ bà Sào-Nam. Nay cụ bà đã ra người thiên cổ, cụ ông có viết một bài kể đoạn lịch sử của bà, cho 2 cậu con cụ biết trước khi bà mất. Vốn là việc gia đình cá nhân, song có thể làm tiêu biểu cho cuộc hôn nhân cùng luân vợ chồng về đời Hán học trước, khác với đời mới nay là thế nào, nên đăng y nguyên văn như dưới : *L. T. S.*

Mấy con.

Chúng con ơi! Cha mấy e chết ở rày mai, có lẽ với mẹ mấy không được một phen gặp nhau nữa! Nhưng nếu trời thương ta, cho hai ta đồng thi gặp nhau dưới suối vàng, cũng vui thú biết chừng nào;

Nhưng đau đớn quá! mẹ mấy e chết trước ta. Ta hiện bây giờ, nếu không nhớ sơ những việc đời mẹ mấy cho chúng con nghe, thời chúng con rồi đây không biết rõ mẹ mấy là người thế nào, có lẽ bảo mẹ ta cũng như người thường thôi cả.

Than ôi! Ta với mẹ mấy, vợ chồng «thật» gần năm mươi năm, quan-quả «giả» gần bốn mươi năm. Khi sống, chẳng mấy hồi tương tự; mà tới chết lại chỉ tin tức nghe hơi!

Chúng mấy lớn con người, đã biết nỗi đau đớn gần cha mấy với mẹ mấy, chắc lòng mấy cũng thế nào mà an thích được.

Bây giờ ta ở lúc sắp sửa chết, mà chưa chết, đem lịch sử mẹ mấy nói với mấy:

Mấy nên biết, nếu không có mẹ mấy, thời chí của cha mấy đã hư hỏng những bao giờ kia.

Cha ta với Tiêu-nghiêm của mẹ mấy xưa, thấy nhà nho cả, rất chăm giữ đạo đức xưa. Mẹ mấy lớn hơn ta một tuổi. Hai ông đính thông gia với nhau từ khi con còn nên một. Tới năm mẹ mấy hai mươi ba tuổi, về làm dâu nhà ta. Lúc ấy, mẹ ta bỏ ta đã tám năm; trong nhà duy chú già với em gái bé. Ta vì sanh nhai hằng nghề dạy trẻ, luôn năm ngồi quán ở phương xa, cái gánh sớm chiều gạo nước gởi vào trên vai mẹ mấy. Cha ta đối với dân con rất nghiêm thiết, nhưng chẳng bao giờ có sắc giận với mẹ mấy. Cha ta hưởng thọ được bảy mươi tuổi, nhưng bịnh nặng từ ngày sáu mươi. Liền miên trong khoảng mười năm, những công việc thuốc thang hầu hạ bên giường bệnh, cho đến các việc khó nhọc nặng nề mà người ta không thể làm, thảy tay mẹ mấy gánh cả.

Kể việc hiếu về thờ ông già, như mẹ mấy là một việc hiếm có vậy.

Trước lúc cha ta lâm chung, nước một phát đồng hồ, gọi mẹ mấy bồng mấy tới cạnh giường nằm, chỉ ta rằng: «Ta chết rồi, mấy phải hết sức giúp chồng ta, và hết sức thương vợ mấy. Vợ mấy thờ ta rất hiếu, chắc trời cũng làm phúc cho nó».

Xem lời lâm chung cha ta như thế, cũng đủ biết nhân cách mẹ mấy rồi.

Năm cha ta sáu mươi sáu tuổi, còn bế chú trai, vì ta lại là con độc đinh, nên cha ta cũng khát chau lắm: Mẹ mấy muốn được chồng sanh trai cho hằng lòng cha, nên gắp vì ta cười thế mẫu mấy. Thế mẫu mấy đi về nhà ta, ở trong năm ấy, mẹ mấy tuyển nhượng ái tình của chồng cho thế mẫu mấy, chẳng bao lâu mà em mấy sanh. Trong lúc thằng Cơ mới ra đời, mẹ mấy gánh việc ôm ấp dưỡng dục, hơn một tháng. Cha ta được thấy chau đầu, hoan hỉ quá chừng. Thường nói với ta rằng: «Ta chỉ còn một việc chết chưa nhắm mắt, là mấy chưa trả cái sự khao danh mà thôi». Mẹ mấy nhân đó càng ơn đức thế mẫu mấy, thân yêu nhau hơn chị em ruột.

Kể đức nhơn về việc ái ái với người phụ em, như mẹ mấy cũng ít có.

Cứ hai chuyện như trên, bảo mẹ mấy là mẹ hiền, về thời cựu chấu không quá đáng. Nhưng mà bắt buộc cho ta phải trọn đời nhớ luôn luôn, thời lại vì có một việc:

Nguyên lai nhà ta chỉ có bốn tấm phên tre xuông, chẳng bao giờ chứa gạo tới hai ngày. Nhưng vì trời cho ta tính quái-đặc: thích khoán khách hay làm ơn. Hễ trong túi được đồng tiền, thấy khách hỏi tìm khắc cho ngay. Thường tới khi từ trường quán về, ta tất mang luôn khách về nhà, khách hoặc năm sáu người, có khi mười người chẳng hạn, nhưng chiều hôm sớm mai, thiếu những gì tất bởi mẹ mấy. Mẹ mấy có gì đâu! chỉ dựa vào một triêng hai thúng, từ mai tới hôm mà hễ nghe chồng đòi gì thời có ấy. Bổng dạy học của ta tuy khá nhiều, nhưng chưa một đồng xu nào là tay mẹ mấy được xài phí. Khổ ngọc mấy, nhưng không sắc buồn; khó nhọc mấy, nhưng không tiếng dậu. Từ năm ta đã ba mươi sáu tuổi, cho tới ngày xuất dương, những công cuộc kinh dinh việc nước, mẹ mấy ngầm biết thấy, nhưng chưa từng hé răng một lời. Duy có một ngày kia, ta tình cờ ngồi một mình, mẹ mấy đứng dựa cột, kề một bên ta mà nói: «Thầy chắc toan bắt mèo đó mà? Mèo chưa thấy bắt, mà người ta biết đã nhiều, sao thế?» Mẹ mấy tuy có câu nói ấy, mà lúc đó ta làm ngơ, ta thiệt dở quá!

Bây giờ nhớ lại trước khi ta xuất dương, khoảng hơn mười năm. Nghèo đói mà bạn bè nhiều; cùng khốn mà chí khí vững, thiệt một phần nữa là nhờ ơn mẹ mấy.

Tới ngày ta bị bắt về nước, mẹ mấy được gặp mặt ta một lần ở thành tỉnh Nghệ, hơn nữa tiếng đồng hồ, chỉ có một câu nói với ta rằng: «Vợ chồng ly biệt nhau hơn hai mươi năm, nay được một lần khắp mặt thầy, trong lòng tôi đã mãn túc rồi. Từ đây trở về sau, chỉ trông mong thầy giữ được lòng thầy như xưa, thầy làm những việc gì mặc thầy, thầy không phiền nghĩ tới vợ con».

Hỡi ôi! Câu nói ấy bây giờ còn phảng phất ở bên tai ta, mà ta lé ra ni đã năm tháng, chẳng một việc gì làm, chốc chẵn mười năm. Phòng khiến mẹ mấy mà chết trước ta, thời trách nhiệm của ta e còn nặng mãi mãi.

Suối vàng quạnh cách, biết lối nào thăm; dầu bạc tóm năm còn lời thề cũ. Mẹ mấy thiệt chẳng phụ ta, ta phụ mẹ mấy!

«Gông nhi vong tư», chắc mẹ mấy cũng lượng thứ cho ta chớ.

Phan bội-Châu

NHÀ THƯƠNG TƯ

NGUYỄN-TĂNG-CHUẨN

Y SĨ tốt nghiệp tại Đông - Pháp Cao-Đẳng. Nhà ở trước mặt nhà «băng Chợ-Cũ»

QUINHON

Người bệnh hoặc đến khám bệnh xin đơn mua thuốc uống, hoặc hằng ngày đến chữa, hoặc nằm tại bệnh viện. Có phòng ngăn nóc sạch sẽ để cho sản phụ nằm nơi, để cho bệnh nhân nằm điều trị.

Giờ khám bệnh { sáng: 8h đến 11h30 / chiều: 3h đến 6h

Chúa nhựt, ngày lễ, nghỉ buổi chiều. Khi cần muốn mời đến nhà thăm bệnh thì giờ nào cũng được.

SIROP PULMO

TRỊ CÁC CHỨNG HO — RẤT THẦN HIỆU

Một chai: 0$60

Nhà thuốc PHẠM-DOÃN-ĐIỀM Tourane

MỘT KHOẢNG ĐỜI CỦA MUSSOLINI

(Từ nhỏ đến lúc ra vận động nắm chánh quyền)

Cái tên Mussolini với thế giới bây giờ không ai lấy làm lạ nữa. Từ trẻ con cho đến kẻ già, ở nước văn minh chí nước dã man, hễ ai dã cầm đến tờ báo thì biết. Cái hình con người to lớn, bộ dạng hùng dũng cũng đã in sâu vào trí nhiều người.

Con người ấy thuở nhỏ thế nào, lớn thế nào, đến lúc nắm toàn quyền giải đất thông ra giữa biển Địa-trung-hải kia ra thế nào, chắc lắm kẻ muốn biết. Vậy thuật ra dưới nầy, để độc giả xem vài giai đoạn mà người ấy đã bước qua.

LÚC NHỎ VÀ GIA THẾ

Tay đầu đảng Áo-đen bên Ý hiện nay, lại một viên Thủ-tướng có thế lực, vừa nuốt nước A xong, tên là Benito Mussolini, sinh đẻ ngày 28 Juillet 1883 (tính đến nay 53 tuổi) tại Dovia, tỉnh Romagne, thuộc hạt Forli (Ý).

Hạt ấy đất đai phì nhiêu, cảnh sinh hoạt vất vả nặng nề, nhưng mà dân cư khỏe mạnh.

Thân sinh ông là một người thợ rèn và là người bàn quán, được người làng tôn chuộng. Có lẽ vì ảnh hưởng tư tưởng của cha, nên ngày sau Mussolini mới trở ra người «không ưa tịnh» thì phải. Vì thân phụ ông lúc sinh bình cũng dầy tư tưởng «muốn động». Mẹ ông thì là cô trợ giáo tên Rosa.

Trong lò rèn, chồng rèn đỏ ở dưới đất, còn vợ dạy học trên lầu. Tiếng búa, tiếng đe của cha hòa với những lời dạy dỗ êm ái của mẹ, đúc sẵn một cái khuôn cho người con sau nầy trí dũng lưỡng toàn.

Bà mẹ ông ta tâm tính rất tốt, ngay thẳng, đa cảm và ôn hòa.

Lúc thiếu thời, Mussolini liền xảo và lanh trí. Sinh vào cảnh nhà làm ăn cực khổ, lại đứng địa vị người anh cả, nên ông ta thương yêu cậu em trai Arnado và cô em gái Edda lắm, thường bày dạy nhiều đều.

Thuở bé, ông tiện lặn hết sức, ăn uống cực khổ, chỉ bánh và rau; mỗi tuần may gặp ngày lễ hoặc chủ nhật mới ăn thịt một bữa. Công việc nặng nhọc và tánh tự ái là hai đều ông đã nhờ cha tập cho rất sớm. Còn mẹ thì bày dạy nâng niu một cách khác thường.

Ban đầu ông vào học tại trường Trung học Salésiens, rồi sang trường sư-phạm. 17 tuổi đã trổ tài biện thuyết, và đã đỗ bằng cấp giáo sư, sang dạy tại Gualtieri-Emilia, lương mỗi tháng 56 lires (tức 56 quan).

Độ một năm, ông sang Thụy-sĩ. Chẳng khác gì mọi người Ý khác, lúc đó ông cũng có tư tưởng muốn tìm một việc gì làm ăn dễ dàng hơn, bèn nảy ra chí phiêu lưu. Lúc ông đi, được mẹ cho 50 lires, nhưng vừa cập bến Yverdon thì trong túi chỉ còn có 2 đồng lires và 1 đồng xu. Đi giữa đàng, ông nghe tin cha bị bắt vì chuyện gây gổ trong lúc bầu cử, đến phá tan thùng bỏ phiếu, lòng ông muốn trở lại, song không tiền đành phải chịu.

LÀM CÔNG

Orbe, Lausane, Annemaze, Zurich là những thành phố Mussolini đều có đề chưn tới.

Ban đầu làm phụ thợ nề, rồi thợ chính thức. Một đều đáng chú ý là vừa làm thợ vừa học. Mỗi ngày làm việc từ 4o đến 12 giờ, tuy mệt đứ, thế mà tối lại thì rán đánh chống với giấc ngủ, rán lướt qua đều một nhọc để học. Thật không học thì không mong nói đến chuyện gì về tương lai; sở dĩ ông học như thế, ta đã biết ông đã sắm một cái chí thế nào, mà sự siêng học chỉ là bước đầu thực hành vậy. «Đốc tín, hiếu học», rõ là Mussolini nhắm theo câu của hiền triết xưa ở phương Đông đấy.

Nhịn đói, ngủ dọc thềm hè, chịu cực khổ, Mussolini đã nếm qua cả.

Dầu ở các thành phố làm ăn vất vả, nghèo túng thiệt, chứ trong túi bao giờ cũng rán cho có hai giác làm vốn, phòng khỏi bơ vơ đến bị người ta đuổi. Vậy mà hay dân cứ bị cảnh dời mái xát, lúc ở Genève (tức chỗ hội Quốc-liên bây giờ) bị họ đuổi cổ, vì nghi ông vận động chánh trị. Sau lại bắt ông và giải hồi cùng một người can tội sát nhân. Người nầy đã bị tra khảo mà chẳng khai một chữ; dẫu dì dọc đàng, ảnh có vẽ tự nhiên lắm, chẳng bề ai biết ảnh bị thương nặng mà buộc lòng phải che dấu để rên thầm.

ẢNH HƯỞNG TƯ TƯỞNG HOẠT ĐỘNG

Trước thời kỳ bước chân qua Thụy-sĩ, viên giáo sư tâm thường của Ý lúc đó rất thích cảnh đồng quê mùa là nơi ông sinh trưởng, nên thường rông chơi lấy làm vui thú. Trời lạnh buốt xương, thế mà ông choàng áo tơi đi dạo, và thường khiêu vả với người lân cận. Lại chẳng bao giờ xao lãng việc học hành. Nào tiếng La-tinh, tiếng Pháp được thạo, và về triết-lý, xã-hội-học, ông thu thập được nhiều. Lúc bấy giờ ông đã có tư tưởng hoạt động. Học thuyết của Babœuf, Proudhon và Buonarroti... ông đều có tham khảo. Đến lúc ở Thụy-sĩ, những sách của Niexeche và của Wilfrido Pareto ông cũng đã đọc qua, và có giáp mặt Lý-Ninh nữa.

Vì đó mà trí não ông đã không còn là nào của người tầm thường như trước.

Lúc sau ông đi lính, nhân lúc mẹ mất, có viết thơ cho một vị quan Ba, trong có nói: «Sự thống nhứt nước Ý; nghĩa vụ của một tên lính và của một người công dân; tấm lòng đối với nước nhà; lúc lâm nguy vì ngoại xâm, phải trương ngực ra chống cự...».

Vậy đủ biết trong lòng Mussolini chất chứa những gì.

Lúc sau đó, ông về nhà, thân sinh ông cũng lấy làm lạ cho đứa con đã có tư tưởng khác nhiều. Một cô gái ở trong hạt, bây giờ phải lòng ông, muốn kết duyên cùng. Nhân đó ông có đặt ra bài ca, người xóm ca hát vang, thế rồi bỏ đi. Có ai hiểu vì sao không? ông nhắm theo chí hướng.

VẬN ĐỘNG NẮM CHÁNH QUYỀN

Sau ông dạy học một năm nữa tại Carniole. Đến năm 1908 lại dạy Pháp-văn tại Oneglia cho chí lúc Cesare Battisti là một thủ lĩnh phái xã hội vời ra giúp việc. Ông làm việc chín chắn, lại viết bài cho báo của Battisti chủ trương lúc bấy giờ là tờ *Il Popolo*. Đó là lần đầu ông nhúng tay vào nghề báo. Ông viết nhiều bài và truyện, bày tỏ ý tưởng rất hăng hái. Bài khảo cứu về Ý-đại-lợi, viết ra kiểu lịch sử tiểu thuyết, mỗi hàng mỗi thấy giọng thiết tha nồng nàn vì tổ quốc, tức là vì cái «đất chí tôn» mà ông thường gọi.

Năm 1909 ông viết vào báo *La Voce* xuất bản ở Florence một bài khảo cứu rất có công phu. Danh ông bấy giờ đã lừng lẫy ở các liên đoàn tri thức.

Kế ông ra tờ tuần báo *La lutte de classe*, rồi chủ trương nhiều tờ nữa, mục đích cũng vì một chí hướng: nắm quyền nước Ý!

Năm 1915, ông Cesare Battisti bị một đứa phản quốc bắt nộp cho nhà chức trách Áo, nên Mussolini hộp lực cùng Annunzio nổi lên làm cho nước Ý rúng động, quyết thực hành chí nguyện.

Trong thời gian ông vận động cho đến lúc kéo quân về Rôme (kinh thành Ý), biết bao là gian nan!

Tình hình trong nước Ý bấy giờ ra sao không rõ, nhân dân sướng hay cực chẳng hay, chứ Mussolini hẳn là nhà độc tài. Cái độc tài ấy có lợi hay hại cho nước Ý? có vì thân gia gì của ông thủ lĩnh đảng Áo-đen không? Rồi đây sẽ thuật rõ đảng Áo-đen từ lúc đầu đến khi lên nắm chánh quyền.

Tuổi-trẻ

Hãy chú đọc bài

Dân quê có ngăn trở cho đường tân hóa sao?

Dân quê là một dấu vết đau khổ của đất nước. Dân quê là một hạng người sống một cách lam lũ, chết một cách lam lũ, một hạng người không được ai đếm xỉa, không mấy ai thấu rõ nỗi u ẩn đau đớn trong lòng..., hơn nữa, dân quê lại là một hạng người mà bị người ta đổ cho trên đầu trăm tội, nghìn tội, vạn tội...

Cứ một việc Âu-hóa thì rõ.

Những người tri thức có chút lương tâm, thường hay than thời khóc thế: dân không giàu, nước không mạnh, tập tục mê tín còn nhiều, nguồn gốc ấy ở những bộ óc đần độn của dân quê. Rồi họ bảo dân quê không có vệ-sinh, không hiểu văn minh, tự do, bình đẳng..., muốn sự trở ngại trên con đường tấn hóa cũng bởi bọn dân quê mà ra.

Thật các ngài lầm! lầm to!

Các ngài ít tiếp xúc với dân quê, các ngài không rõ, rồi các ngài vu oan, thật một điều lầm đáng tiếc. Trong cuộc đời họ, những nỗi thương tâm không thể kể xiết: Làm ăn đầu tắt mặt tối, năm được mùa thì không đủ nuôi sống, năm mất mùa thì vất vả đủ vành. Trời tưng tửng sáng vác cuốc ra đồng, đến tối nhá nhem mới được lui về trong túp lều tranh rách nát..., còn thì giờ đâu mà thu nhập phong trào Âu-hóa! Nhưng đó là tôi nói một cách bình tĩnh, chứ Âu-hóa dân trong thôn quê mà thu nhập?

Gác những cái cao kỳ ra, ta bảy nói về phương diện báo giới đã.

Những bực văn-sĩ ra chủ trương một tờ báo, mục đích truyền bá tư tưởng Âu-tây, mở mang dân trí, rao to những tiếng bình dân, mà bỗng thật những tờ báo ấy chỉ được ôm ấp trong bàn tay của một phần đông phong lưu mà thôi, còn dân quê không hề biết đến, vì 3 nguyên nhân

I) Ít học

II) Không tiền

III) Không biết đọc báo và không thì giờ

Vì mấy cớ đó, dầu ai có hô hào «lao động» «bình dân» không khi nào lọt đến tai họ. Huống là những thuyết «duy vật duy tâm» càng chuyện «A—Ý» ngoài trời kia!

Vậy mà người ta gia cho cái tội «ngăn đường tấn hóa» có phải oan cho dân quê biết bao!

Đều cần thiết là trông chánh phủ mở thêm trường học, giảm bớt gánh nặng cho dân quê được chừng nào hay chừng ấy, lại thường chăm sóc dùng để cho hạng tham quan và gian hào hoặc lại sách nhiễu họ, đe nạt họ, họ làm ăn được dễ dàng, họ làm ra đồng tiền không ai dựt, họ có hưởng được môn học thường thức. Khi đó mà họ còn ngu độn không biết Âu hóa mới trách họ chớ.

Trách người thì dễ mà như các ngài thử đặt mình vào cái cảnh dân quê kia xem: một tiếng bạc trắm gọi, một hồi mỏ ở nhà hội làng, e các ngài cũng quên hết chữ hết lý như dân quê kia cũng nên!

LIÊU-KỲ-LỘC

THƠ-TÍN

Ông Nguyễn-khắc-Chuyết Linh-cảm

Bài của ông gởi tiếp luôn. Bài sẽ đăng. Tên chi thì xem 2 chữ T. D. đã rõ.

Ô. Ng. L. Saigon

Được bài ông nói chuyện bàn sử hương mọc và hương kiểm ở làng Văn-phú, (Quảng bình) mà ông không nói rõ ngày tháng, nên không đăng được. T. D.

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG - PHÁP

Kỳ phát hành thứ nhất

XỔ NGÀY 11 THÁNG BẢY TÂY NĂM 1936

800.000 vé, mỗi vé giá một đồng (1$)

60 phần trăm chia cho các số trúng theo bản kê sau nầy:

1 số trúng được		100 000$
1	—	40 000
1	—	20.000
8	—	2.000
16	—	1.000
80	—	400
800	—	80
800	—	40
8.000	—	20

Các công sở mà thường công chúng năng vãng lai như sở Kho Bạc, Thương Chánh, Giấy Thép vân vân... và các viên chức, bảo lý, nhà thương mãi cũng ít nhiều người khác đều có bán vé số. Muốn biết tên những người nào có bán, thì đến mấy nơi thường hay gián yết thì mà xem.

NÊN CHÚ Ý!

Hạn thời bán vé, khắp trong xứ Trung kỳ, thì nơi trước, chỉ sau, nhưng chiều ngày mồng 7 tháng 7 tây năm 1936 là tức chỉ; duy chỉ ở Kinh đô và các tỉnh lỵ thì các sở Kho Bạc còn bán cho tới 4 giờ rưỡi e tối ngày mồng 8 tháng 7 tây, nhất định khóa cửa đổi.

CHÚ Ý!!! CHÚ Ý!!!

Các ngài uống trà nên hỏi mua cho được

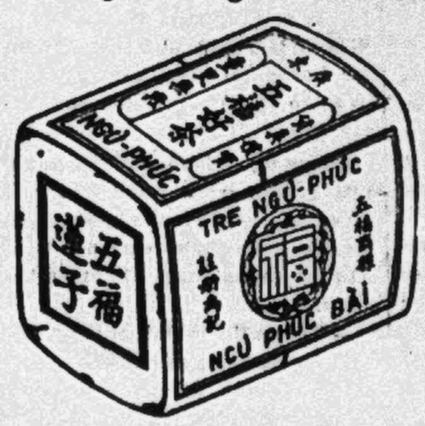

TRÀ

Tam-Tinh
Nhất-phẩm
Ngũ-phúc
Tân-Thái

là các thứ trà tàu hảo-hạng của hiệu KIM-THAI làm ra, đâu đâu cũng có bán.

一品春魁

Khẩu hiệu « phấn đấu » với thuyết « duy vật »

Bản báo nhận được bài này, nói có hơi thiên, song trong có lẽ xác thực.

« Phấn đấu! phấn đấu với đời sống khó này! phấn đấu với chế độ giai cấp kia! ..».

Đấy là những câu khẩu hiệu mà chúng tôi — bạn bình dân lao động — thường nghe nhiều người hô hào trên mấy năm nay.

Về lúc làm ăn dễ dàng, mình có việc làm, nhà không đến bụt cơm bữa nào, ai có đem những giọng hô hào trên gọi sát bên cạnh, chúng tôi cũng xem như gió thoảng ngoài tai, cho là không can cập gì đến đời mình. Nhưng từ nếm cái mùi cay đắng trên mấy năm « khủng hoảng» kéo dài này, nghe tiếng kêu gọi trên, con ma « đói » và con ma «dốt» kia, nó dục chúng tôi, nó buộc chúng tôi để ý nghe, nghĩ, suy xét.

Vì cái «để ý» đó, đối với những lời kêu gọi của các ngài, đầu tiên chúng tôi lấy làm vui, vui đến quên cả cái khổ của mình, nhưng nghe thét nghe thét ít lúc, rồi quen ra như thường, không có chút gì là kích thích, nay thì như chán mà không muốn nghe, vì nó đã thành câu sáo, sáo như khoai sắn mà chúng tôi thường «ghé» với cơm hằng ngày!

Nghe mấy lời trên, tất có ngài đã vội cho chúng tôi là hèn nhát, là lười biếng, là không có chí tấn thủ, nên trống mỏ các ngài gõ dục bên tai mà cứ giữ thói thờ ơ lảnh đạm..., nghĩ thế là lầm. Chúng tôi vui lòng phấn đấu lắm chớ, chúng tôi cầu nguyện ngày đêm theo gót chưn các ngài mà bước lên con đường phấn đấu, vì theo như các ngài đã chỉ bảo và ký hứa, thì phấn đấu là gây nên hạnh phúc cho chúng tôi kia mà! còn bỏi phấn đấu mà đi đường nào? tất có ngài trả lời: « theo chủ nghĩa duy vật». Chúng tôi bám mộ thuyết duy vật lắm chớ! Cái số phận chúng tôi là bình dân lao động này:

Tới nhà giàu vay, đi mòn đường chết cỏ, họ nhắm mình có cái gì đáng giá cầm cố, họ mới cho vay, mà lấy lời cắt họng, ai lại chả bực?

Đi làm công vất vả suốt tháng mà đến ngày lãnh tiền, thiếu trước chân sau, ai lại chả tức?

Vốn liếng có vài sào đất, chạy sống mất mới có tiền mang tới làng nộp, bác lý nói tăng nói phụ phí, thu xếp hai lần, ai chả lại phàn nàn?

Ngoài ra vợ đau không thuốc, con đói thiếu cơm, lên rừng xuống biển, đi đâu cũng gặp cảnh khó khăn, các ngài bảo chúng tôi vui sướng với cảnh ấy được sao? Tất ai cũng hiểu được rằng, chúng tôi muốn thoát ly cái cảnh sống khổ đó lắm chớ; mà muốn thế, tất là phải phấn đấu, Chúng tôi có lảnh đạm với tiếng gọi phấn đấu của các ngài đâu?

Nhưng khốn nỗi, chúng tôi vì dốt và đói, cái khó bó cái khôn, không biết đi ngả nào, mà các ngài lại cứ nói phấn đấu «suông»! một lẽ mà chúng tôi càng hoài nghi là con đường phấn đấu với thuyết duy vật, hoặc giả mâu thuẫn nhau chăng?

Mâu thuẫn thế nào?

Ai cũng biết xe tay không thể đua với xe điện, tàu buồm không thể tranh với tàu hỏa, không vốn không thể nói chuyện khai mỏ vàng, không biết luật không thể làm thầy kiện. Vậy nói duy vật, chúng tôi vẫn say lòng với thuyết duy vật lắm chớ, nhưng vì cái dốt với cái nghèo nó ngăn đón như thế, nói phấn đấu ít nữa chỉ con đường phấn đấu nên đi ra ngã nào? bắt đầu mó tay vào việc gì? nhứt là làm sao cho khỏi cái đói với cái dốt rồi chúng tôi mới phấn đấu được chớ?

Phấn đấu, chúng tôi không khi nào không có lòng phấn đấu, nhưng chỉ phấn đấu cho có cơm bằng ngày, cho có tiền cho con đi học vài chữ mà không rời rảnh, vì theo duy vật thì chúng tôi thật trừ 2 bàn tay trắng ra, trơn bơ bạch tuột không có gì mà phấn đấu với ai, mong ai biết đường nào đi ra cho khỏi cái cỏi « nghèo và dốt» kia chỉ giùm cho.

Dân nghèo

Cây ăn thịt người

Xứ Nam-dương quần đảo, có lắm nơi lạ: ở phía Tây Nam cách miền Đại-lạc-ly, thuộc địa Anh, độ 200 giặm, có một cây lớn, ăn thịt người và súc vật, thuở nay người ta bị hại với nó rất nhiều.

Cây ấy lớn đến vài ôm, cao độ 3 trượng, nhánh lá sum sê, trông như một hòn núi nhỏ, lá nó dài hơn cả trượng, hễ người hay súc vật đi ngang dưới đó thì lá nó thòng xuống cọ vào lưng súc vật hay là thân thể người, tự nhiên mất cả tri giác không cựa quậy được nữa, rồi nó lần lần hút hết cả huyết mà bỏ xác lại, vật gì nhỏ thì lá nó cuốn ngay:

Phòng mối hại ghê gớm của cây hung ác ấy, Chánh phủ thực dân Anh đầu tiên toan phá trừ hẳn đi, nhưng sau muốn để ông cho các nhà thực vật thế giới khảo sát, nên dùng một thứ lưới sắc rào bao chung quanh cây, cái rào lưới ấy bao bọc rộng đến trên 10 giặm, kể phí cũng khá to. Cây cỏ là loài vô tình, mà cũng có thứ thích máu người nhỉ!

Nghĩa cũ tình xưa

Ngày nay trên khắp cõi Đông-Pháp ai cũng biết chỉ có một thứ dầu MÂN-TÀ KHUẤT-THẦN-THỊ là được cô g chúng hoan nghênh, vì chất dầu vừa tốt, mùi dầu vừa nhẹ, trị được ba bệnh.

BÁNH SÁN BÔNG BÍ KHUẤT THẦN THỊ

Trẻ em mắc bệnh cam tích chỉ dùng thứ bánh nầy thì được lành mạnh ăn chơi.

Qui ngài mua buôn, mua lẻ do nơi Tổng đại-lý KIM - HƯNG, 86, Cantonnais FAIFOO.

Hút thuốc cũng có lối « mê tín »

Tiếng Dân năm trên có kể chuyện «triết học quẹt diêm» nay xin hiến độc giả một chuyện « mua cười » nữa, là chuyện «Mê tin hút thuốc».

Người ta nói người phương đông có thói mê tin, thực ra mê tin có lẽ là tâm lý chung của loài người, không dân tộc nào không có, người Âu Mỹ cũng thế; kể chuyện hút thuốc:

1) Miền bắc bộ Tô-cách-lan, trong nông thôn có một thói quen lưu truyền rất lạ: Họ nói: người nào đang hút điếu thuốc mà tự mình tắt nó đi, thì người ấy không lâu sẽ có cái họa lớn xảy đến. Còn lúc đương hút, bỗng nhiên điếu thuốc rã keo dán mà bung ra, thì thế nào cũng bị sự hình phạt và bị giam.

2) Ở tây bộ Tây-ban-nha dọc theo bờ biển Đại-tây-dương, bọn dân cư miền ấy có cái tục 2 người không cùng hút một điếu thuốc, thói quen ấy đã thành sự tuyệt đối. Họ tin rằng một điếu thuốc mà 2 người cùng hút thì vợ người hút thứ nhứt, sẽ phạm tội thông gian.

3) Ở nước Nga trước thời kỳ cách mạng, có thói mê tin lạ đời họ truyền bảo với nhau:

Tàn thuốc ném trên đất, nếu như đã cháy hết, người hút sẽ có sự tốt lành gì đưa đến. Còn không cháy hết thì mong khỏi mang sự xấu, chớ không mong gì cái vận tốt đến.

4) Ở Hung-gia-lợi (Hongrie) cuối thế kỷ 19, có cái tục thạnh hành là « bói hút thuốc » để chiêm nghiệm mà đoán biết—đàn ông và đàn bà—sau nầy sẽ được người bạn trăm năm tốt xấu thế nào:

Như hút một điếu thuốc tự nhiên được 10 phần thuận lợi, nghĩa là mình không dụng ý mà hút một cách khoái thích cho đến hết điếu thuốc, không sự gì ngăn ngại, không bao lâu sẽ được người vợ hay người chồng rất xứng đáng được mãn nguyện. Trái lại, hút một điếu thuốc mà bị tắt, đốt đến hai lần, hoặc rã keo sổ bung ra, hoặc cháy lệch một bên, cháy không đều, sẽ là điềm không tốt trong cuộc hôn nhân.

5) Ở Trung-hoa cũng có thói quen: Lửa trên điếu thuốc mình, không cho kẻ khác châm, thói quen nầy thông hành trong đám cờ bạc đen đỏ. Họ tin rằng cho kẻ khác châm lửa điếu thuốc mình, không khác gì đưa giáo cho giặc trở lại đánh mình, thì mình sao cũng bị thua trết khố.

Quẹt diêm có triết học, hút thuốc có mê tin, trên đời lắm chuyện thú, hai đều ấy tánh chất tương phản mà như tương đối nhau.

X. X.

Thuốc lá "LUCIA"

tốt nhứt

Có bán khắp nơi

HAI THỨ CAO QUÍ:

1) CAO TAM-TÀI CHIẾN-THẮNG

Có thể gọi là thần bổ phổi và trị đủ các chứng ho: Ho lao, ho ra huyết, ra đàm, ho lao trái hư tổn, ho kinh niên — Trị phế nóng, phế cải. Lại trị âm hư, thận suy, mộng tinh, di tinh, hoạt tinh. Một lọ nhỏ 0$80 — Lọ đôi 1$50.

2) CAO THẦN - TIÊN GIẢI - ĐỘC

Có đặc tính: lương huyết giải độc rất hay — dùng về mùa nắng hè rất thích hợp: những người vì nhiệt sinh nhọt, vừa uống vừa đắp — những người trước có đau bệnh phong tình, nọc độc chưa hết, hay sinh mụt nhọt, lở lói, nổi mề đay đỏ đỏ, ngứa ngáy khó chịu — Trẻ con sài ghẻ, dùng uống đều công hiệu. Mỗi hộp nhỏ giá 0$80 — Hộp lớn 1$50.

Mandat thơ đề:

M. NGUYỄN-TRUNG-THẢM

Quản-lý:

CHIẾN-THẮNG DƯỢC-PHÒNG

A DONGHOI

BÁ TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả: **Alexandre Dumas** — 44 — *Dịch - giả:* **Nam-Sơn**

Chàng tưởng tượng như hai cái bóng ấy nghiêng mình ra phía biển mà nhìn; chàng nghi là hai người cu-ly kia, vì nghe tiếng chàng la khi mới bị ném xuống biển nên nhìn theo, chàng lại lặn xuống lần nữa và cố bơi ra cho thật xa. Chàng đã có tiếng là bơi lặn giỏi nhứt ở Mạt-xây mà!

Khi chàng nổi mình trở lên mặt nước, thì không còn thấy ngọn đèn kia đâu nữa hết.

Bây giờ phải nhắm hướng mà bơi tới: trong các đảo chung quanh thành trì Địp, chỉ có đảo Ra-tôn-nô và Bô-mê-gờ là gần hơn hết; nhưng hai đảo ấy đều có dân cư, đảo Bô-mờ cũng vậy, duy có đảo Ty-bu-len hay đảo Lơ-me-rờ là vắng vẻ: hai đảo nầy ở cách thành trì Địp chừng một dặm biển.

Đăng-Thê muốn bơi vào hoặc đảo Ty-bu-len, hoặc đảo Lơ-me-rờ; nhưng trong đêm tối như thế làm sao mà tìm cho ra hai đảo ấy?

Trong lúc đó, chàng nhìn thấy ngọn đèn vọi ở Bờ-la-nhê chiếu đến như một ngôi sao.

Đảo Ty-bu-len ở về phía tả đường thẳng vào ngọn đèn vọi ấy; nếu chàng nhắm ngọn đèn ấy mà bơi nhích về phía tả một chút tất gặp.

Nhưng, như đã nói trên, từ thành trì Địp đến đảo Ty-bu-len ấy xa đến một giặm biển.

Trước kia, trong ngục thất, Pha-ri-a mỗi khi thấy Đăng-Thê có hơi buồn rầu biếng nhát, thường khuyên:

— Đăng Thê, anh hãy hoạt động một chút mới được; không thế, anh sẽ mất sức, đến khi trốn, anh không thể bơi xa được, anh sẽ chết chìm.

Nằm dưới ngọn sóng, chàng tưởng như nghe lại lời khuyên ấy, nên chàng vội vẫy bơi trở lên, rẻ hai giòng nước để xem thử có mất sức nhiều ít gì không. Chàng thấy mấy năm nằm co trong ngục thất không làm giảm sức chàng chút nào hết, mà cái nghề bơi lặn chàng cũng sành như trước.

Gia dĩ, mối lo sợ lại làm cho chàng mạnh thêm lên nữa; chàng kê đầu trên làn sóng nghe thử có động dạng gì không, và mỗi lần trồi đầu lên, chàng ngó khắp; thấy ngọn sóng cao cao, chàng cho là chiếc thuyền theo đuổi chàng, chàng lại gắng sức bơi; bơi mạnh thì cố nhiên là mau đi xa, nhưng rồi cũng mau kiệt sức.

Chàng bơi... cái thành trì ghê tởm kia đã biến mất. Tuy mất chàng không thấy rõ nó, nhưng trí vẫn nghĩ đến nó và bụng cứ hồi hộp.

Một giờ qua. Trong một giờ ấy Đăng-Thê vì lòng ham tự do, rẽ sóng mà bơi về hướng chàng đã nhắm định.

Chàng tự nói:

— Ta bơi đã trót giờ đồng hồ, nhưng vì gió ngược nên chậm mất đi mười lăm phút; nhưng, nếu không lạc đường, thì bây giờ cũng đã gần đến đảo Ty-bu-len... Còn, nếu như lạc đường...?!

Chàng nghe lạnh buốt cả mình. Chàng nằm ngửa mình trên mặt nước để mà nghỉ; nhưng sóng mỗi lúc càng thêm mạnh, cách nằm nghỉ như thế không xong. Chàng đã bắt đầu thất vọng:

— Thây mặc, ta bơi, bơi cho đến khi nào tay chưn rủ rợi, không cựa quậy được nữa, thì chịu chìm, chịu chết.

Nói đoạn, chàng bắt đầu bơi lại.

Thình lình, trời đã tối chàng lại thấy tối hơn nữa, trước mặt chàng như có áng mây rất dày. Cũng trong lúc ấy chàng nghe đau nơi đầu gối: chàng tưởng đụng một viên đạn, và theo đó sẽ có tiếng súng nổ, nhưng không nghe nổ Đăng-Thê dăng thẳng cánh tay, lại đụng nhằm một vật gì rất cứng; chàng co đôi chân thì lại đụng đất; khi ấy chàng mới biết đích cái mà khi hồi chàng tưởng là áng mây.

Cách chỗ chàng đứng chừng vài mươi bước, có một chòm đá hình dáng quái lạ. Đó là đảo Ty-bu-len.

Đăng-Thê bước tới ít bước, rồi nằm ngửa trên một hòn đá dài và rộng; lúc bấy giờ nằm trên đá, chàng xem êm xấp mấy năm giường nệm. Mệt nhọc quá, một hồi sau, chàng ngủ mê, mặc dầu gió, mặc dầu trời sắp mưa.

Ngủ được đâu chừng một giờ, thì một tiếng sét dử dội làm chàng phải thức giấc: bảo, bảo to; lại thỉnh thoảng một luồng ánh sáng từ trên trời sa xuống như con rắn lửa giọi sáng cả sóng bạc, cả mây đen.

Đăng-Thê với đôi mắt rất lanh của thủy-thủ, nhân luồng ánh sáng ấy mà nhận ngay rằng mình đương ở trên đảo Ty-bu-len. Chàng lại đã biết trước đảo ấy là một cái đảo trống trơn, không có chỗ ẩn núp; nhưng chờ cho cơn giông tố dịu bớt, rồi chàng sẽ bơi lại, bơi đến đảo Lơ-me-rè; đảo nầy tuy cũng khô khan như đảo Ty-bu-len, nhưng có rộng hơn và có hang núp thân được.

Một hòn đá cao mà dựng có hơi nghiêng mình ra biển, cung cho Đăng-Thê chỗ trú tạm thời. Sóng quá chừng mạnh đập vào chưn hòn đá ấy rồi tung lên tận mặt chàng. Tuy đã biết chỗ trú tạm ấy vững vàng không đến nỗi có điều gì nguy hiểm, nhưng ngồi nhìn lâu những làn sóng dội quá cao, nghe tiếng gầm quá dữ, chàng tự nhiên sinh chóng mặt: chàng nghe như đảo kia rung rinh và sắp dứt gốc mà trôi ra biển đưa cả chàng theo.

Chàng sực nhớ không ăn không uống đã hai mươi bốn giờ rồi: cả đói, cả khát.

Chàng duỗi hai tay, gục đầu vào kẹt đá mà uống nước biển.

Khi chàng vừa ngẩn đầu lên, thì một luồng chớp dọi sáng cả vùng trời. Nhờ ánh sáng ấy, chàng lại thấy ở chặn giữa đảo Lơ-me-rờ và mũi biển Cờ-rô-di, cách chỗ chàng ngồi chừng một phần tư hải-lý, một chiếc thuyền chài bị trôi nổi bập bềnh trên ngọn sóng, rồi biến mất; biến rồi lại nổi trên một ngọn sóng khác; và đi về phía chàng, đi rất chóng; Đăng-Thê muốn la lên, muốn có tấm vải gì huơ lên để cho những người trong chiếc thuyền bị nạn ấy biết sự nguy hiểm của họ; nhưng họ cũng đã biết chán rồi.

Một luồng chớp nhoáng nữa; chàng thiếu-niên ta thấy rõ trên thuyền có bốn người ôm chặt lấy các cột buồm và các trụ chèo, và một người thứ năm điều vào đầu lái. Năm người ấy cũng ngó thấy chàng, vì theo luồng gió chàng nghe họ gọi cầu cứu với chàng. Sau chàng nghe một tiếng crắc rất đỗ sợ; kế theo có tiếng người van la rên xiết.

Lại một luồng chớp nhoáng nữa, chàng thấy chiếc thuyền đã bể tan tành; và, xen lẫy với các tấm ván thuyền dương lên bều nổi, có những cái đầu người mặt tuyệt vọng cùng những cánh tay chỉ thẳng lên trời.

Luồng chớp nhoáng qua, cái cảnh thương tâm ấy cũng qua, vài lấp trong bóng tối.

Đăng-Thê bèn quên sự nguy hiểm cho mình, lọn lẻ chàng trượt xuống dưới chưn hòn đá; chàng hết sức trương mắt nhìn, hết sức lắng tai nghe, song chẳng thấy người, chẳng nghe tiếng người, chỉ có gió to bảo lớn, sóng dội biển rền mà thôi.

Lần lần gió dịu, mây cuốn về phía tây, sao mọc; phía đông, dưới chưn trời có luồng ánh sáng; sóng nhảy, trên ngọn sóng có hơi điểm hồng.

Ấy là trời sáng.

Đăng-Thê trước cảnh tượng ấy, chỉ ngồi im mà nhìn, như chàng mới thấy lần đầu vậy: từ ngày chàng bị tống ngục ở thành trì Địp, chàng đã quên hẳn cái cảnh tượng như thế. Chàng xây mặt về phía thành trì ấy mà nhìn.

Có lẽ khi ấy vào khoảng năm giờ sáng; biển cứ lặng lẽn.

Chàng tự nói:

— Trong hai ba giờ nữa, người giữ ngục ở phòng ta sẽ thấy cái thây ma của bạn ta, tìm không được ta, nó sẽ thổi kèn báo... rồi người ta sẽ khám ra cái đường thông kia; người ta sẽ hỏi mấy tên cu-ly đem ném ta dưới biển, và có lẽ có nghe tiếng la của ta khi mới bị ném. Đồng thời sẽ có mấy chiếc thuyền chở lính đuổi theo tên tù thoát ngục nầy; có tiếng súng báo hiệu cấm người các miền chung quanh đó không được chứa chấp một người trốn trường và đói khát đương đi lêu lổng và bảo bọn thám-tử ở Mạt-xây bao vây chực trên bờ. Khi ấy ta mới làm sao? Đã đói lạnh, cái dao qui hóa kia cũng đã với đi rồi, vất để bơi cho dễ, ta thật không đủ sức chống cự với người khác, dầu là một người nhà quê, muốn bắt ta mà gia lại cho viên Giám-đốc để lấy hai chục quan tiền thưởng. Ôi chúa! xin chúa cứu tôi với.

Trong lúc Đăng-Thê sức kiệt trí quẫn, nhìn về phía thành trì Địp mà cầu trời đó, thì ở đầu kia đảo Bô-me-gờ, ở đường xa—xa đến phải có cặp mắt thủy-thủ mới nhìn thấy được — có một chiếc tàu giống như con chim dương rà trên ngọn sóng. Tàu ấy ở Mạt-xây đến.

Đăng-Thê tự nói:

— Nếu không sợ người ta hỏi và biết là một tội nhân thoát ngục rồi đưa về Mạt-xây, thì chỉ trong nửa giờ ta bơi theo kịp chiếc tàu ấy! Phải làm thế nào? Phải nói làm sao? Phải đặt chuyện gì mà gạt họ cho được? Bọn ấy chắc là bọn buôn đồ lậu, bọn cướp. Bắt gặp ta, thì thế nào họ cũng đem bán mà kiếm lợi, chớ không làm ơn, làm phước gì hết.

« Đợi xem đã.

« Mà đợi làm sao được? ta chết đói mất đi còn gì; vả chăng, chưa đến giờ đi viếng các ngục, chưa có tiếng súng báo hiệu, chưa ai hay biết gì, ta còn có thể giả làm người trong chiếc thuyền bị bể tan tành khi tối. Ừ, cái cớ thác ấy có lý lắm; bao nhiêu người trong chiếc thuyền bị bể kia đều chết hết, còn ai mà cãi ta chớ! Thôi được, được.

Nói đoạn, Đăng-Thê nhìn vào chỗ chiếc thuyền bị bể, bỗng rùng mình. Cái nón của một người thủy-thủ bất hạnh móc vào đầu một hòn gành nhọn; lại gần đó mấy tấm ván thuyền dương bị sóng xô tới dăng lui.

Chàng bèn hụp xuống nước, bơi ra chỗ ấy, lấy cái nón chụp lên đầu, với vài tấm ván, rồi nhắm phía chiếc tàu kia mà bơi thẳng tới, nghĩ bụng:

— Ta thoát nạn được rồi.

Mừng sinh mạnh.

(Còn nữa)

https://tieulun.hopto.org

Phát minh mới

Tên lửa dùng vào việc bưu chánh

Tin Paris. — Đường-Bạch-Lăng một nhà kỹ sư Pháp, mới phát minh một thứ tên lửa, nhà đương cuộc Bưu chánh định đem thí nghiệm về việc truyền đệ thơ tín ở các miền dọc theo bờ biển Manche.

Thứ tên lửa này, để chế được trên 30 cây, một đầu thì trang-trí hỏa dược và có máy chỉ đạo phương hướng. Sức đi hiện đã đạt được 30 giặm.

Thứ tên lửa này, dùng để bỏ vào công việc «Bưu chánh hàng không». Như tàu bay chở thơ đi đến một thành phố hay đô thị nào, thì những thơ tín mà trú chỉ ở các miền hương thôn thuộc về thành thị ấy, thì tên lửa này truyền đệ tới không cần giả trạm hay người đem đến. Cách sắp đặt thì mỗi hương thôn có mở một cái sân để cho tên lửa kia sa xuống, khi tàu bay đến thành phố ấy, đem thơ tín đặt vào trong tên lửa, trên có đặt cái « dù sa xuống » như kiểu dù nhảy tàu bay. Về khoảng cách xa và thì giờ cùng phương hướng đã định đoán hẳn hoi, hễ thả tên lửa ra là nó cứ bay tới nơi sân đã định kia, tự động mở ra thông thơ tín. Những người trong hương thôn tới sân ấy nhận thơ. Theo kiểu phát minh này thơ báo sẽ khỏi nạn thất lạc, nhưng biết đời nào xứ ta có công việc ấy.

« Tiểu công nghệ »

Nước ta, nói về các đồ có quan hệ tới nhân sinh, đường nào cũng còn chật hẹp, nhứt là công-nghệ, thương mãi là cái nền sinh tài mà ngó còn sơ sài quá. Vả lại vì một cớ, những sách vở báo chí dạy về các đường ấy cũng rất hiếm hoi.

Vừa rồi « Khoa-Học Tùng-Thơ » trong Nam có xuất bản quyển « TIỂU-CÔNG-NGHỆ » do ông Lâm-văn-Vang, kỹ-sư hóa-học soạn, một quyển sách có ích cho kẻ muốn học công-nghệ.

Sách dày 171 trang, giá bán 0$80, trong có bày nhiều món công nghệ. Có gởi tặng Bản-báo một quyển.

Vậy xin có lời cảm ơn Khoa-Học Tùng-Thơ và giới thiệu cùng độc-giả.

T. D.

Chó nghiện thuốc phiện !

(Người Hoa kiều thuật chuyện bên Tàu)

Hiện bên Tàu có lệnh cấm a phiến rất gắt vừa rồi có người Hoa-kiều về Tàu mới qua, nhân có mua bán quen ký giả đến thăm, trong lúc nói chuyện y có thuật chuyện dùng chó vào việc bắt bọn hút thuốc phiện như dưới, nghe cũng buồn cười : (Dưới nầy lời người Hoa kiều).

« Gần đây chính phủ Nam-kinh hết sức bài trừ cái nạn thuốc phiện, trừ những người ra thú được đem đến nhà thương « cứu mê » bảo dưỡng, còn người nào không chịu chừa, bắt lên, thì nhà chuyên trách và quan địa phương hết sức truy nã. lớp bị bắn chết lớp bị ở tù, rõ là trận gió lốc trong làng «Bẹp». Thế mà tựu trung cũng còn một số ít tìm cách hút lén : rủ nhau đào hang dưới đất, hoặc tới những nơi xó rừng, góc núi, đồng trống, gò hoang, trương đèn ra hút ; nhà đương cuộc có tìm tòi thế nào cũng không nắm được tang cớ. Vì thế hiện nay chánh phủ lại nghĩ ra một phương pháp rất mới : Buộc các nhà chuyên trách mỗi người phải nuôi một con chó, thứ chó ấy cho hút thuốc phiện trong thời gian 5, 7 tháng, cho nó nghiện trước, mỗi lần đi tourner, xích chó lại không cho hút để nó nghiện rồi đem nó theo, thì bọn làng bẹp có trốn tránh trong xó tối hầm sâu, nó cũng ngửi hơi tìm tới. nhà chức trách cứ lần mò theo, thì tóm cổ được cả bọn. Phương pháp này hiệu nghiệm lắm.

Thật là phương pháp mới !

BƯỜNG-SƠN thuật

Việc trong nước

Leo cây té bị thương nặng

HUẾ. — Đỗ-thị-Bột 42 tuổi, người làng Vân-thê, huyện Hương-thủy, lấy chồng ở tại phường Phú-mỹ, làm nghề buôn bán của thứ hoa quả.

Vào giờ sáng ngày 28 Mai này, thị Bột đến vườn ông Công-Trí ở gần đường Tả-đuề, trả mua cả 5 cây đào là 2$00, rồi thị tự leo lên cây hái đào ; đương đứng trên một nhánh đào khá cao vít bẻ, chẳng may nhánh ấy gãy, thị bị té từ cao xuống trụn xương sống, nằm bất tỉnh !

Được tin, bà con thị liền đến thuê xe chở đi bệnh viện Huế điều trị.

P. V.

Sao nở thế ?

Bữa 29 Mai 1936, hồi 8 giờ sáng, có đứa bé ở trong thành, độ 10 tuổi đau mụt ở chân, đến bệnh viện Huế để xin thuốc (Consultation gratuite) Khi quan thầy thuốc cấp phát cho rồi, nó liền đem giấy lại phòng bàng (salle de pansement) để có khán hộ Q... rịt thuốc, thì có mấy mụ : « Mụt gì nhớp nhúa thế ! đi vào Cô không cho thuốc. Đứa bé kêu nài mãi, nhưng không hiệu quả gì, đành phải ôm chưa đau về, và đi về khóc. Tội nghiệp !

Phải thuốc thì quan trên đã cho rồi, phận sự có khán hộ phải rửa cây và rịt thuốc, nếu chê mụt bẩn mà đuổi người ta thì bổn phận người khán hộ ở phòng bàng là công việc gì ?

Vậy nên quan Thầy hiểu sở Y-tế để ý đến cách hành vi như thế, để người bệnh được nhờ.

Thương lâm

Bị trâu nhảy té gãy tay

THỪA-THIÊN. — Khi 5 giờ sáng ngày 28 Mai, Nguyễn-đăng-Kinh 14 tuổi, người làng Chi-long, huyện Phong-điền, ở chân trên cho thầy Tú cũng ở trong làng ấy ; đương ngồi trên một con trâu lớn và lừa cả bầy trâu đi ăn. Kéo ra khỏi nhà một đoạn, thình lình con trâu kia sợ gì chẳng rõ, tự nhiên vùng chạy đại, làm cho thằng nhỏ Nguyễn-đăng Kinh té nhào gãy cánh tay bên trái.

Hay tin, thầy Tú và cha mẹ Kinh, liền đến thuê xe chở Kinh vào bệnh viện Huế điều trị.

Quan thầy xem ra bệnh tình của Kinh cũng khá nặng.

P. V.

Núi sụp chết người

THANH-HÓA. — Khoảng 9 giờ sáng ngày 28 Mai, bọn phu đào đất đắp nền nhà ép dầu ở trước sở S. I. F. T. C. Hàm-rồng, nghe tiếng la cứu inh ỏi, người ta chạy tới chưn núi thì thấy trong hố đào đất, người phu Lê-văn-Chương nằm la. Kéo ra thì chân Chương đã bị gãy. Y nói : « Đang đào đất vào núi, đá đất sụp xuống, chạy ra không kịp, bị đá rơi vào chân, còn anh Sĩ, người đồng làng, chết chôn trong ấy ». Mọi người xúm vào bươi đất, gần nửa giờ mới kéo được Sĩ ra, còn thở hổn hển, một chập thì tắt nghỉn. Người ta liền đem Chương lên nhà thương Thanh-hóa, và đi báo nhà chuyên trách. Người bạc mệnh là Lê-phương-Sĩ 35 tuổi, ở làng Ích-hạ, phủ Hoằng-hóa, ngày trước đã bị gãy chưn vì đánh nhau.

Bem mồ hôi đổi bát cơm, mỗi ngày kiếm được 0$15, mà bị nạn như vậy, tội nghiệp cho kiếp lao động !

Tuyển người vào học ban thợ sắt

Ngày 18 Mai, quan Đốc-lý Colas đã mở kỳ thi chọn 36 người vào học lớp thợ rèn và thợ nguội. Mỗi kỳ học hai ở trường Tri-tân và tập việc ở xưởng Công-tác Lương mỗi ngày. người quen việc được 0$15 ; người tập việc được 0$10.

Trông quan Đốc-lý cho mở thêm các lớp giúp nghề thợ khác nữa như thợ mộc, thợ nề v. v.

P. V.

Một đoạn đường nên đắp

QUẢNG-NAM. — Con đường quan lộ số 112 (Route locale) nối Tam-kỳ — Tiên-phước, năm 1925 sở Lục-lộ có trả đắp một đoạn nơi cây số 16, thuộc về địa-phận làng Bình-an-xuân, xuyên qua địa phận làng Thanh-lâm, giáp con đường quan lộ số 110, Tam kỳ — Trà-my, nơi cây số 22, thuộc về địa phận làng Trung-điền-thượng.

Con đường nầy sở Lục-lộ trả đắp đã gần thành công, chỉ còn phòng 3 cây số chưa đào, và 5 cái cầu chưa làm ; nếu đào xong đoạn ấy, và làm 5 cái cầu trên, thì xe đi lại thông hành được ngay.

Đoạn đường nầy trong mười phần sở Lục-lộ đã làm được bảy tám, ai cũng ngóng trông cho mau thành ; không ngờ nay thấy sở-bỏ dở, nhân dân lấy làm thất vọng.

X. tại cảo

Cả làng kêu về chuyện đắp đê

QUẢNGNGÃI. — Chúng tôi là kỳ hào lý hương làng Châu-me-đông, tổng Bình-điền, phủ Bình-sơn. Xin đăng việc sau này :

Nguyên ngày tháng 6 năm ngoái (1935), có quan Công sứ, quan Tuần-vũ đi hành hạt về tại đình làng chúng tôi, làng chúng tôi kêu xin nhà nước thi ân đắp một cái bờ đê, ngăn nước mặn, chứa nước ngọt, tại bến đò ngang qua Ấp Châu-an, trên chợ làng chúng tôi, dậng cho nhân dân làm ruộng ; vì ruộng đất thuộc xứ ấy lâu nay bị nước mặn tràn vào : cày cấy không được, phải bỏ hoang, bởi lẽ thế, như làng Châu-an-đông, Châu-bình, Liêm-quang (Bình-sơn), làng Cang-hòa, Cựu Đông-xuân (Sơn-tịnh), trong mấy làng ấy nước mặn vào ruộng phỏng hơn 700 mẫu.

Quan Công-sứ, quan Tuần vũ và quan Lục-lộ, đã đi đến xem xét, y cho đắp cái bờ ở chỗ ấy.

Sau có phái viên sở Lục-lộ đến đo đạc, họa đồ, thử nước, thử đất, phiên nhân, đã nhiều lần.

Ngày 10 tháng 3 năm nay, có quan Tham Lục-lộ, đến đình làng chúng tôi, đòi các xã kê khai việc kinh tế, quan coi bản đồ hiểu rằng :

Năm ngoái làng có xin đắp bờ đê tại Bến đò, nay quan cải lại làm bờ đê tại Sa-kỳ ngang qua làng Đông-an, thuộc phủ Sơn-tịnh

Khi ấy có thầy cựu chánh tổng Hồ-viết Sum ở làng Phú-qui tân thành, còn mấy làng lân cận, điền chủ, và làng chúng tôi không ưng thuận, vì mấy lẽ sau này :

1.) Đắp bờ đê tại Sa-kỳ, ngang qua làng Đông-an, thì ghe thuyền không lên sông Trà-giang tới mà chở hàng hóa được, thì ắt hại cho nhân dân trong mấy làng ở gần đấy.

Lâu nay nhờ con sông ấy mà mua bán qua lại. Nếu nay đắp ở Sa-kỳ ngăn con sông ấy lại, thời nhân dân khốn khổ vô cùng.

2 Ruộng thuộc điền làng Châu-me, Châu-thuận, Châu-bình theo dọc bờ sông phỏng hơn 300 mẫu ; nay đắp bờ đê ấy, đến khi mưa gió nước ngập không cạn, thì cày cấy không được, phải bỏ hoang.

Vả lại, năm canh tuất (1910), trong hạt bị bão to, nước ngập, người chết, nhà trôi ; nay đắp bờ đê Sa-kỳ ngang qua làng Đông-an, thời nhân dân ấp ấy không thể ở được.

Vậy xin quan trên xét lại cho mấy làng chúng tôi được nhờ.

Lý-trưởng, Hương-bộ và dân làng đồng ký

Thần cá !

Hai tháng gần đây, tại vạn người Bình-cả làng Châu thuận (Bình sơn) có chuyện « thần cá » mà nhân dân theo thói mê tín xin vái rất đông.

Nguyên ngày 10 tháng 3 nhuận (1/5/36) tại gành cả có được một con cá voi (baleine) bề dài 1 thước 6 tấc bề ngang non 1 thước. Làng đi báo phủ, phủ có phái về khám vàức châu. Chánh xong, cố tên Tề-khá ở gần, tới lăng cá đồng tự xưng là thầy cho thuốc. Ban đầu ai tới xin thuốc chỉ đem hương đèn giấy vàng bạc chớ không có tiền, sau thấy người xin đông, tên Khá mới thả ngon lợi dụng ra giả thần nói : « Tôi xin thuốc không tiền, thì Thần ăn gì ? »

Thần buộc mỗi người xin thuốc phải đem 5 tiền hay 5 cắt !

Cách cho thuốc rất lạ, người xin thuốc tới cầu lợi, tên Khá đội khăn điều tên nón cho 1 chén nước mặn (nước biển) 2 lá vàng bạc, 3 cây hương hảo đem về nấu cho uống (bệnh nào cũng vậy).

Thế là nhờ thần mà nước biển cũng bán lấy tiền được. Mê tín đến thế, trách gì người không lợi dụng.

L. S.

Có lệnh bắt chó rất gắt

Từ ngày 22-6-36, có lệnh sở Cảm truyền cho nhân dân thành phố, nhà nào nuôi chó phải khai và chịu thuế, còn thả ra người đường bắt được, sẽ bị phạt và bị bắt giết..., Nghe cái lệnh ấy, nhơn dân phần đông không tự nuôi sống lấy mình, lấy gì mà chịu thuế nuôi chó, nên đều làm lo. Sau vài hôm đó cho đến hiện nay, ngày nào cũng có người kéo chiếc xe trên có cũng cối cối, rảo đi bắt chó vào cối, mỗi ngày có 9, 10 con, nghe nói bỏ ai muốn nuôi, thì lấy số thuế về, mỗi con 0$40

Vì thông có ai chuộc, nên ngày nào ở gần bến Tam-thương cũng có giết chó rất thảm.

Dân thành

Nạn xe hơi với cây bên lề đường

BÌNH-ĐỊNH. — Lúc 8 giờ mai ngày 21-5-36, chiếc xe hơi số 3233 A của bà Chiểu ở Bồng sơn, chở hành khách chạy vào Bình-định, lúc chạy tới Giếc Nghệ, người km 246 đường thuộc địa số 1, thì xe bị đổ, hư nát nhiều, may hành khách khỏi ai bị thương duy có 3 gánh vịt đổ xuống.

Xe đổ là tại nơi chỗng đường ấy có một cây đa to ngã nằm ngang qua đường, sở Lục-lộ đã cưa cưa khúc cây ở giữa khoảng đường cho xe đi lại được, song gốc cây và ngọn cây còn để nằm nguyên theo hai bên lề đường, chiếc xe kia bị chạm nhằm gốc cây mà đổ nhào xuống

Lại đọc theo hai bên vệ đường từ đây trở vào thành Bình-định hiện có nhiều cây to đứng sát đường mà phần nhiều ở nơi gốc cây hoặc bị xô-lấp, hoặc bị mối mọt thân cây ; nên gặp gió bão không khỏi bị ngã, rồi ngã nhằm xe đương chở hành khách hay ngã đè nhằm kẻ đi đường, thì nguy hiểm lắm.

Mong sở Lục-lộ lưu ý, khám xét cho đốn dọn những cây đã mục gốc ấy đi.

Khách qua đường.

Thuế chợ sao lại thâu thuế quán ?

Làng Trung-an thuộc phủ Bồng-sơn, có cái chợ, gọi là chợ phố, chợ nầy ở về tả ngạn sông Lại-giang, người trưng thâu thuế chợ thuộc về hạt Bồng-sơn ấy

Ngày 21-5-36, có ông già ở miền ngoài sông Lại-giang gánh một gánh xoài đến quán tên Tôn, ở làng Bình-Chương thuộc về hữu ngạn sông Lại-giang, để đó sang xoài qua gánh khác để bán. Người góp chợ (không rõ tên) ở chợ phố, chạy qua bắt góp thuế chợ 0$10. Ông đầu hai bằng cãi cọ nhau, sau người góp thuế đòi đem đến trình với người trưởng thị. Ông già liệu thế cô, nên đành phải bán đỡ vài xoài mà ra tiền góp thuế !

La thiệt ! chợ ở bên nầy sông, mà qua thâu thuế tận bên kia sông. Phạm vi thuế chợ nầy rộng quá !

Khách qua đường

Phủ Tuy-an sẽ dời chăng ?

PHÚ-YÊN. — Phủ Tuy-an lâu trước ở cách nhà thương và trường học nhà ga. Nay nhà nước định dời phủ về Chí-thạnh cho tiện, nên tòa và tỉnh đã giao cho quan Phủ đặt để việc dời ấy.

Phủ Tuy-an dời vào Chí-thạnh thì lại là một cơ trù mật. Quan Phủ có yết thị cho dân biết rằng, nay Phủ dời đi vào Chí-thạnh nhơn dân ai có theo thì sắp đặt đi trước.

P.

Vụ đánh cây ruộng quan chưa xử sao đã phê bằng ?

PHAN-THIẾT. — Năm trên Học-Cri (lại-an) mại lại thực ruộng cho Hộ-Thi (đại hàm nộ Khánh-tường). Thi kỳ tờ giao nước để ruộng lại cho Chi làm mà đang lúc lợi cho Thi, Thi không quyền lấy ruộng lại.

Chi vẫn tin như mấy năm nay, mùa vừa rồi Chi lại cày « bỏ ải » và rải giống thóc (tục gọi lúc rải). Ngày 9 tháng 3 nhuận ta, Thi đem người và khí cụ đến ruộng ấy cắt trại mà đánh cày. Chi tức phải tranh lại. Việc đến nha. Thừa-phái, Tổng-lý đến khám hiện (ngày 11 ta) Qua 14 ta Chi nạp khai nại, quan Phủ không xét xử, lại phê « bằng » cho Thi về cày (cũng ngày 14 ta).

Coi tựa lòng, đầu đơn kện tòa Nhị-cấp. Nghe đã có sức tờ hỏi lại.

L. C

CÁC THẦY GIÚP VIỆC Ở TRƯỜNG TƯ PHẢI CÓ GIẤY CHỨNG SỨC KHỎE

Nghị định ngày 27 Janvier 1925 nhơn sự buộc giáo viên các trường tư, nay thêm một khoản là :

Các ông hiệu trưởng, giáo sư, giám thị ở các trường tư phải cặp vào hồ sơ một cái giấy của quan thầy thuốc có bằng Bác-sĩ y-khoa chứng rằng không có một bệnh gì truyền nhiễm.

Giấy nầy có dán ảnh người đương tên trong giấy, và chữ ký quan thầy khám nghiệm.

Xho chuyện.

Sáng 27 Mai, tòa án tỉnh Cao bằng (Bắc-kỳ) đã thiết một phiên đặc biệt xử 10 người bị bắt về vụ truyền đạo năm ngoái. Tòa tuyên án :

Hoàng-đình-Bang 5 năm tù 5 năm quản thúc.

Hoàng-thị-nghĩa 2 năm tù, 2 năm quản thúc.

Ngô-Tuấn, Hoàng-v-Tú, Đàm-quang-Ái, Nông-văn-Đô, mỗi người bị 5 năm tù, 5 năm quản thúc

Nguyễn-trọng-Thao ; Nguyễn-Yên ; Đàm-văn-Lư (giáo học), mỗi người bị 1 năm tù, 1 năm quản thúc.

Tòa còn xử vắng mặt Đạt và Thông mỗi người 5 năm tù, 5 năm quản thúc.

Lúc ông De Lachevrotière bị bắt vì sự mua bán thấm hắc ở trong Nam, có một vài người kéo tới xử một thấm la ó om sòm, để phản khán.

Nay có tin cậu con ông De Lachevrotière có lẽ sẽ bị truy tố trong vụ nầy, vì đây như cậu đã đứng đầu người kéo tới xử một thấm.

Nhân chánh sở Áo-chân có chia rẽ rồi, số người Âu xin vào tịch dân Mỹ càng ngày tăng, quốc vụ viện phải thêm người giúp việc. Thơ xin nhập tịch nhiều nhất là người Đức phần nửa là dân tộc De-Thái, vì dân ấy có 2 quốc tịch.

Chả nhiệm việc phát hộ chiếu ở quốc vụ viện, Hy-phô-lai phu nhân thuyết minh giữa quốc hội rằng kinh phí về phần việc hộ chiếu phải tăng lên ; phu nhân lại nói gần đây người ngoại quốc yêu cầu vào Mỹ tịch không có cần cứ gì, song vì hiện trạng thời hữu buộc phải thoái lý quốc tịch mà tình nguyện làm dân Mỹ. Một cái hiện tượng mới !

Tơ lụa Bắc

đồ trang-điểm

tạp-hóa

đủ thứ

bán buôn
và lẻ
giá
nhất
định
rất
hạ

AN-PHƯỢNG

TOURANE—QUINHON

Chuyện ngông

1) Bảo hiểm cặp vú 10 vạn đồng

Cách-nhi-lý, có gái đẹp nước Tỷ-lợi thời, có theo chủ nghĩa « nhiều chồng », trong cái đời xuân 30 tuổi đầu đã gả 57 người chồng. Vì có nhiều chồng, cô sợ cặp vú mất vẻ đẹp thanh xuân đi, cần cô tới công ty đại lục bảo hiểm, nộp tiền bảo hiểm cho cặp vú 10 vạn, không rõ mấy chục người chồng đi vắng, hiện tại và vị lai của cô có ai được rờ tới cặp vú qui báu ấy không ?

2 Cái áo mặc lót trong của bà Tây hậu

Tây hậu nguyên địch vua Quang-Tự triều Thanh nước Tàu, không kém gì Vô-hậu đời Đường, thế giới đều biết.

Bà có may một cái áo lót trong, từ chất hàng cho đến màu sắc nhuộm, đường viền và bộ nút rành là quí giá, đẹp nhứt thế giới, kể nội tiền công thợ may đã đến 1000 đồng. Rồi thay ! Bà chưa kịp mặc thì triều Thanh bị áp, áo ấy để trong cung, bị người quản nhân nước ngoài bợ được, sau cái áo ấy bán cho một người Nhật, 10000$.

Người Nam ta không sắm được áo quí giá như thế song cũng nhiều người sắm áo tốt mà không dám mặc, để chết rồi chôn theo, chả hơn gì mụ Tây hậu.

Nên chú ý ! !

Nên chú ý ! !

Kính trình qui ngài rõ rằng kể từ ngày 15 Avril 1936, chúng tôi đã là *chủ hiệu báo chế Tân-định*, số 22 đường Vassoigne ở Saigon — Tân-định.

Nhờ cách sắp đặt bản hoi về việc gởi hàng bản-hiệu có thể *gởi nhanh chóng* được tất cả thứ thuốc và *giá tính rất phải chăng (gởi theo các chuyến tàu tốc hành* và bạn hàng *không phải tốn tiền đài lãi)*.

Qui ngài chớ nên ngần ngại, cứ gởi thơ cho bản-hiệu ; bản thuốc hiện sẽ vui lòng gởi tặng một chai thuốc ho « SIROPAN » và quyển catalo nói của bản-hiệu.

Xin qui ngài sẵn lòng chiếu cố cho, bản-hiệu lấy làm cảm tạ vô cùng.

HỒ-ĐẮC-ÂN

Bác-sĩ báo-chế

cựu Lưu-sinh-viên các Bệnh-viện thành Paris

Chủ-hiệu báo-chế TÂN-ĐỊNH

Số 22 đường Vassoigne SAIGON

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỔ-HUYẾT—SÁT-TRÙNG

Bổ-dưỡng thần-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khỏi huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-rùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sát, lở, ghẻ — Giá cay gần rẻ ít ăn, mạnh mẽ — Bán bà có mang lâng an-thai — Ở cả đàng chàng đỏ da, mau trở lại tươi đẹp.

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ

CỐ-TINH BỔ-THẬN

THẬN-HƯ — DI-TINH

CHUYÊN TRỊ : Dinh-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh — Khí sư phát : đau lưng mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng ráo, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm-bao mộng-mỵ vân vân.... Dùng nhẹ nhàng, dễ dàng đến thuốc nầy là được khỏi bẩn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, người những bức thơ minh-tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE — HANOI như sau :

« . . . . Thuốc nầy lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây qui, « trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương-pháp bào-chế Thái-« tây, hợp dụng cho người Annam có thể bổ khí huyết, tăng sức « khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouge du sang) tươi tốt « trong sạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang mai ».

Trích dịch đoạn nghị chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN : « . . . . Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu « rất quí như SÂM một sang v. v .. trị chứng đau thận di-tinh ».

NGỦ-TINH DƯỢC-PHÒNG

N° 114 — Hàng-Bông — HANOI

HOÀNG - VĂN - ÁP

Hễ mới mắc bệnh LẬU, hay TIM-LA, hay LẬU ĐÃ NHẬP CỐT, ngày là thích thông trong thịt nó buồn như kiến bò, hay sáng ngày có thì mủ hay nước đái nó trắng như nợi chỉ, thế là bệnh đã nhập cốt, như thế thì phải kịp chữa ngay, nếu để lâu sau ra lắm bệnh rất nguy hiểm mà bại rã sinh đã, muốn mau khỏi chỉ uống thuốc HOÀNG-VĂN-ÁP, 47, Phố Ninh-xá, BẮC-NINH là mau khỏi rất hết nọc, mà vẫn đã như thường, chớ bản hiệu không cần bịa đặt nhiều lời hay vô hình ích ra, như thế chỉ khó tìm cho người có bệnh, vậy ai có bệnh cần dùng thử thì mới biết thuốc của hiệu hay đã có tiếng xưa nay, thuốc LẬU 1$00, TIM-LA 2$00 1 lọ, khi mua gởi 1 tiền trước, còn gởi lấy hóa giao ngân, xin chớ bỏ qua, có đúng thì mới rõ.

KIỂU TỐI TÂN 1936

DOUGLUS 100. ressort 20m/m giá 12$00
— 700. ressort 22m/m — 14.00
— 965. hát 3 mặt đĩa 3 ressorts 18.00
— 565. có máy ngừng 3 ressorts 18.00

Mới lại đĩa nhân tiếng, ca Huế, hát Ả-đào, chèo cải-lương, giá 1$80
Đĩa hát Quảng-đông và Triều-châu 1.40
Đĩa tây Orchestre de danse 1.50
Đĩa đàn ngũ âm và hát Lesa 1.50
Đĩa hát Nhựt-bản có đàn 1.50
Đĩa đàn khiêu-vũ Nhựt-bản 1.80

Có mua-lọc máy hát, và đĩa mới.

Mua máy hát hoặc đĩa hát, gởi Contre-Remboursement, không tính cước phí

LÊ-VĂN-TÀI

Disques & Phones

2, rue Georges Guynemer — SAIGON

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant : HUỲNH-THÚC-KHÁNG